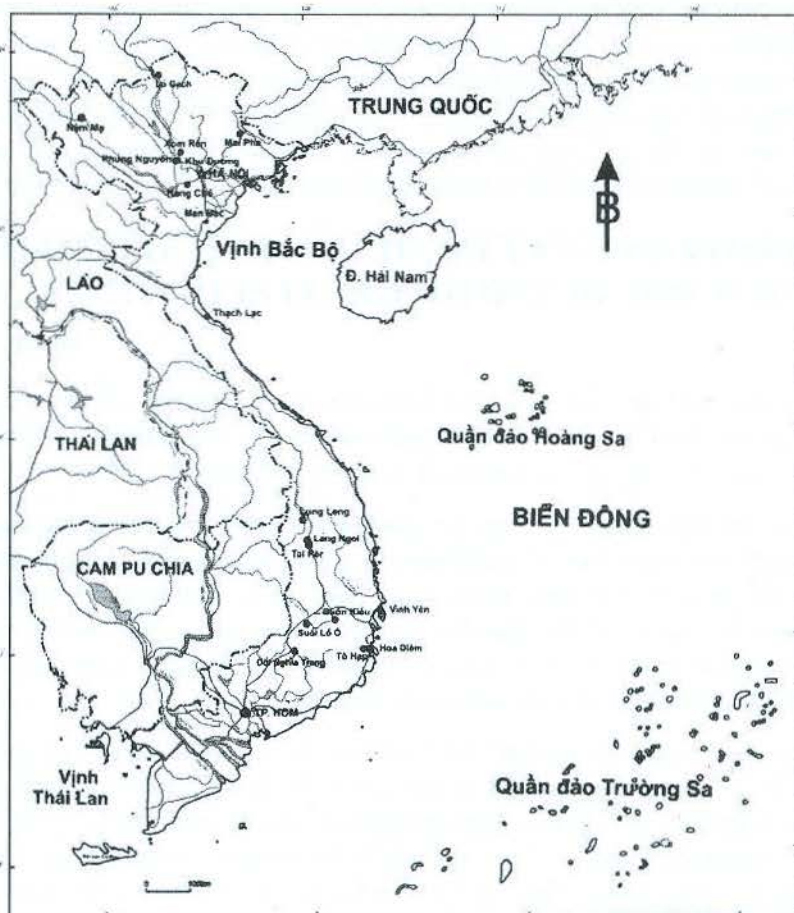


BÀN ĐẬP VỎ CÂY THỜI TIỀN SỬ Ở VIỆT NAM

NGUYỄN KHẮC SỬ*

Cho đến nay ở Việt Nam đã có gần 30 địa điểm khảo cổ tìm thấy bàn đập vôi vỏ cây bằng đá, có niên đại hậu kỳ Đá mới - sơ kỳ Kim khí, từ khoảng 4.000 năm - 3.000 năm cách ngày nay (BP). Chúng được tìm thấy ở các địa hình khác nhau: vùng núi phía Bắc Việt Nam, đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên (Hình 1).



Hình 1. Phân bố các địa điểm có bàn đập vỏ cây tiêu biểu ở Việt Nam

(Nguồn: Phan Thanh Toàn)

* Hội Khảo cổ học Việt Nam

Bài báo hệ thống tư liệu các phát hiện này, xem xét tính chất, đặc điểm, chức năng và mối quan hệ của chúng với địa hình khác nhau ở Việt Nam và với di vật cùng loại ở Nam Trung Quốc, từ đó xác nhận giá trị của chúng trong di sản văn hóa tiền sử Việt Nam.

1. Vùng châu thổ sông Hồng

Đồng bằng châu thổ sông Hồng là địa bàn phân bố tập trung các di tích tiền Đông Sơn và văn hóa Đông Sơn, cơ tầng của văn minh Việt cổ, nơi tìm thấy các loại bàn đập vôi vôi cây chủ yếu trong các di tích văn hóa Phùng Nguyên.

1.1. Địa điểm Phùng Nguyên thuộc xã Kinh Kệ, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, vào đầu những năm 60 của thế kỷ XX, trong khi khai quật di chỉ này, các nhà nghiên cứu đã tìm thấy những viên đá hình khối chữ nhật, trên thân có các vết rãnh nhỏ được khắc song song nhau ở 2 mặt lớn đối nhau. Hai mặt lớn còn lại, mỗi mặt lại được khắc 1 rãnh lớn hình lòng máng. Lúc đầu, các nhà khảo cổ xem đây là bàn mài. Năm 1979, Hà Văn Tấn công bố 18 viên đá hình khối có khắc rãnh như vậy tìm thấy trong văn hóa Phùng Nguyên. Trong đó, có chiếc được làm từ đá phiến (schiste) thân dài 8cm, rộng 4cm, dày 2,6cm. Theo ông, về hình dáng và kích thước nó giống những bàn đập vôi vôi cây của người Toradja (Sulawesi) đang sử dụng. Và, ông gọi đó là những bàn đập vôi vôi cây và nhấn mạnh rằng, kỹ thuật làm vôi từ vôi đá đã tồn tại trong cư dân Phùng Nguyên. Nghề làm vôi vôi cây trong văn hóa Phùng Nguyên có liên hệ chặt chẽ với cái gọi là “Văn hóa Tapa” (văn hóa vôi vôi cây) ở Đông Nam Á và Thái Bình Dương (Hà Văn Tấn 1979: 80-83). Sau đó, bàn đập vôi vôi cây kiểu Phùng Nguyên còn được phát hiện trong các địa điểm khác của văn hóa Phùng Nguyên như: Gò Bông, Xóm Rền, Khu Đường, Gót Rẽ, Đồng Vông, Gò Hện đều thuộc văn hóa Phùng Nguyên, niên đại từ 4.100 đến 3.100 năm BP (Hán Văn Khản 2005: 81) và một số di tích khác muộn hơn.

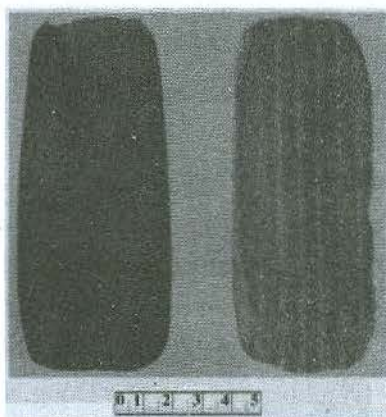
1.2. Địa điểm Xóm Rền ở xã Gia Thanh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, được khai quật 6 lần, từ năm 1969 đến năm 2009, với tổng diện tích 491,12m². Tại đây đã tìm thấy 6 bàn đập vôi vôi cây, đều là loại không có cán, giống bàn đập văn hóa Phùng Nguyên (*Hình 2a*). Di chỉ Xóm Rền có niên đại từ 3.360 ± 40 đến 4.190 ± 50 năm BP (Hán Văn Khản 2009: 342).

1.3. Địa điểm Gò Bông ở xã Thượng Nông, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, được khai quật vào các năm 1965 và 1967 và được xếp vào giai đoạn sớm của văn hóa Phùng Nguyên. Tại Gò Bông đã tìm thấy 10 mảnh bàn đập vôi vôi cây. Trong đó có 1 mảnh ở dạng vỡ đôi là quan sát được hình dáng và vết khắc, giống loại bàn đập khắc rãnh Phùng Nguyên (*Hình 2b*) (Hán Văn Khản 2005: 81).

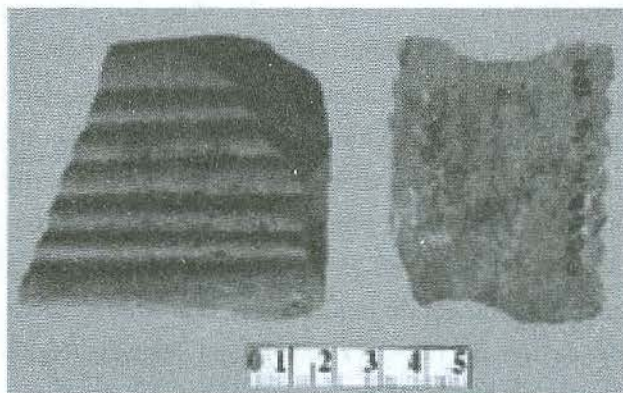
1.4. Địa điểm Khu Đường ở xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, được khai quật năm 2013, thuộc giai đoạn sớm của văn hóa Phùng Nguyên. Tại đây thu được 2 chiếc bàn đập, bị vỡ một phần, được làm từ khối đá hình chữ nhật, chất liệu sa thạch màu xám. Trên một mặt lớn có 4 rãnh, còn mặt lớn kia có 2 rãnh. Các rãnh khắc song song chạy theo chiều dọc bàn đập. Kích thước còn lại đo được dài 4cm; rộng 3,8cm; dày 1,9cm (*Hình 2c*) (Nguyễn Minh Hùng 2014).

1.5. Địa điểm Mán Bạc ở xã Yên Thành, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, nằm ở rìa tây nam châu thổ sông Hồng. Trong lần khai quật năm 2001 tìm thấy 1 chiếc bàn đập và khai quật 2007 tìm thấy 1 chiếc nữa. Cả hai được làm từ đá phiến, rãnh được khắc ở 2 mặt lớn, mỗi bên 6 rãnh. Hai mặt kia là đường rãnh lớn (*Hình 2d*). Địa điểm Mán Bạc ở độ sâu 120cm -160cm có niên đại 2.830 ± 90 năm, 3.030 ± 90 năm và 3.530 ± 60 năm BP (Trịnh Hoàng Hiệp 2001).

Tất cả bàn đập vải vỏ cây được tìm thấy vùng châu thổ sông Hồng đều có hình khối chữ nhật, không có cán (hay tay cầm) và đều là di tích tiền Đông Sơn. Loại bàn đập này còn tìm thấy lẻ tẻ trong các di tích vùng núi Tây Bắc, vùng duyên hải Trung Bộ và Tây Nguyên.



a. Bàn đập Xóm Rền



b. Bàn đập Gò Bông



c. Bàn đập Khu Đường



d. Bàn đập Mán Bạc

Hình 2. Bàn đập vải vỏ cây trong văn hóa Phùng Nguyên (*Nguồn: Phan Thanh Toàn*)

1.6. Địa điểm Đồng Đậu ở xã Minh Tân, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, nằm ở rìa tây nam châu thổ sông Hồng. Trong lần khai quật năm 1975 đã tìm thấy 4 chiếc bàn đập. Trong đó có 1 chiếc còn nguyên vẹn, ký hiệu 75ĐĐ H2:248, thân hình khối chữ nhật, trên 4 mặt lớn có vết mài lõm giữa dọc thân, hai mặt lớn được khắc 3 rãnh song song ở mỗi mặt (Lê Xuân Diệm, Hoàng Xuân Chinh 1983: 42). Đồng Đậu là di tích tiêu biểu cho giai đoạn văn hóa Đồng Đậu, một văn hóa tiền Đông Sơn phân bố ở châu thổ sông Hồng, có niên đại từ 3.500 đến 3.000 năm BP. Các nhà khảo cổ học đã phát hiện và nghiên cứu trên 30 địa điểm văn hóa Đồng Đậu ở các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, thành phố Hà Nội, Bắc Ninh và Bắc Giang.

2. Vùng núi Bắc Việt Nam

Vùng núi Bắc Việt Nam gồm khu vực Tây Bắc và Đông Bắc, nơi phân bố chủ yếu các di tích thời đại Đá mới. Ở vùng Đông Bắc, bàn đập vỏ cây tìm trong văn hóa Hà Giang (tỉnh Hà Giang), văn hóa Mai Pha (Lạng Sơn), còn ở vùng Tây Bắc tìm được trong mộ táng Hang Chồ (Lương Sơn, Hòa Bình) hoặc di tích Nậm Mạ trên thềm cổ sông Đà (huyện Sơn Hồ, tỉnh Lai Châu).

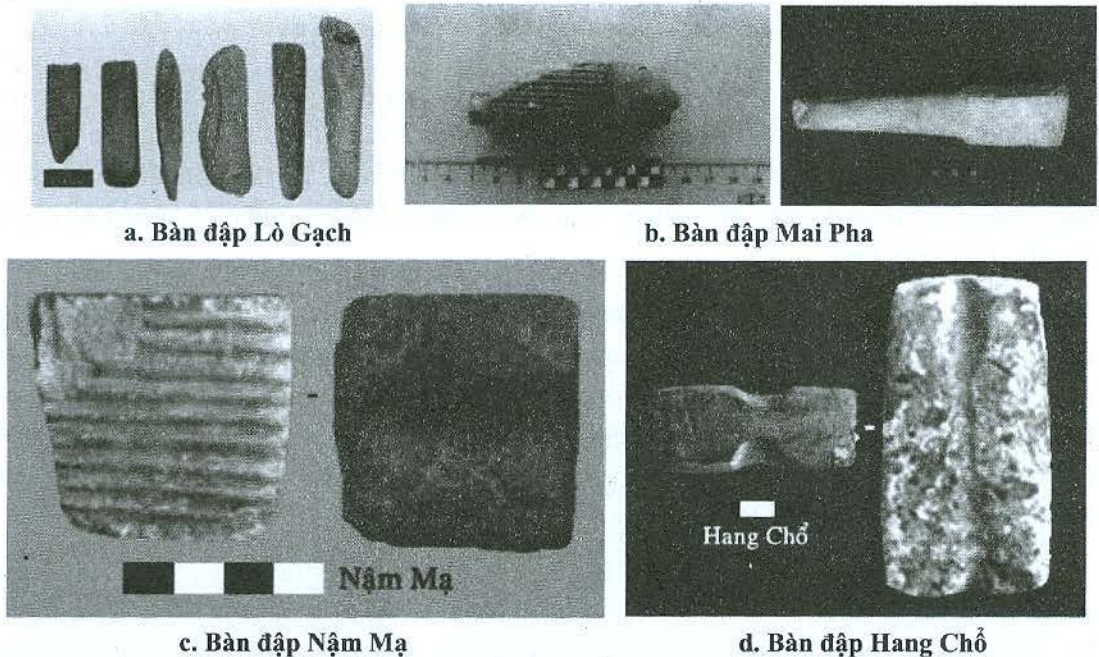
2.1. Địa điểm Lò Gạch thuộc phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, đã thu được 11 bàn đập bằng đá cùng sưu tập cuốc, rìu bôn đá mài toàn thân và đồ gốm, có niên đại 3.500 năm BP. Những chiếc bàn đập này được làm từ những viên cuội, phiến sét, thân hình trụ dẹt và dài. Trên một đầu được khắc các rãnh ngang và dọc cắt nhau, tạo thành hình ô vuông. Đầu còn lại làm tay cầm. Kích thước trung bình dài 16cm, rộng 3,6cm, dày 3,2cm (*Hình 3a*) (Nguyễn Khắc Sử và nnk 2000: 338, 378-379).

2.2. Địa điểm Mai Pha thuộc xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có niên đại là 4.170 ± 240 năm BP (Nguyễn Cường 2002: 296). Trong hố khai quật 1996 đã tìm thấy 1 bàn đập bằng đá phiến, bị gãy phần cán, đầu còn lại khắc tám rãnh song song ở một bên. Trong một địa điểm khác ở gần Chi Lăng, cũng thuộc văn hóa Mai Pha đã tìm thấy một bàn đập vỏ cây bằng đá, nguyên vẹn. Chiếc bàn đập này cũng được làm bằng đá phiến, màu xanh, có tay cầm. Trên một đầu được khắc các rãnh nhỏ song song, toàn thân dài 16cm, rộng 4,2cm, dày 3,0cm (*Hình 2b*).

2.3. Địa điểm Nậm Mạ nằm bên bờ trái suối Nậm Mạ, xã Nậm Mạ, huyện Sơn Hồ, tỉnh Lai Châu, được khai quật năm 2010 trong chương trình giải phóng lòng hồ thủy điện Sơn La. Trong hố khai quật đã tìm thấy bàn đập vỏ cây, làm từ đá schiste, bị gãy ngang. Phần còn lại dài 4,64cm, rộng 4,17cm, dày 3,43cm, thân hình khối chữ nhật, không có tay cầm. Trên hai mặt lớn, mỗi bên được khắc 10 rãnh nhỏ, song song theo chiều dài thân, hai mặt còn lại, mỗi bên khắc một rãnh lõm lớn hình lòng máng (*Hình 3c*), giống những di vật cùng loại trong văn hóa Phùng Nguyên ở vùng châu thổ sông Hồng (Nguyễn Khắc Sử (cb) 2010).

2.4. Địa điểm Hang Chồ còn có tên là hang Lam Gan, ở xã Cao Rãm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, vốn là di tích hang động văn hóa Hòa Bình, được khai quật lần đầu vào năm 1926. Năm 2004, khai quật Hang Chồ đã phát hiện một ngôi mộ thời đại Kim khí, kiểu văn hóa Phùng Nguyên. Đồ tùy táng chôn theo có 1 bàn đập vỏ cây, đồ trang sức vỏ nhuyễn thể và đồ gốm, niên đại khoảng 3.500 năm BP. Bàn đập có hình khối chữ nhật, trên hai mặt lớn đối nhau, mỗi bên được khắc 5 rãnh song song, hai mặt lớn khác được khắc một rãnh lớn hình lòng máng. Bàn đập có thân dài 10,2cm, rộng 6,5cm, dày 5,6cm. Về kiểu dáng, chiếc bàn đập này tương tự như loại được tìm thấy trong văn hóa Phùng Nguyên (*Hình 3d*) (Lâm Mỹ Dung và nnk 2004).

Những tư liệu trên cho biết, ở vùng núi Đông Bắc tồn tại loại bàn đập vỏ cây có cán cầm, với vết khắc hình ca rô hoặc các đường khắc song song. Còn ở vùng núi Tây Bắc chỉ có loại bàn đập hình khối chữ nhật, kiểu bàn đập văn hóa Phùng Nguyên. Tư liệu này gợi ý rằng, vào giai đoạn sơ kỳ Kim khí, mối quan hệ văn hóa giữa cư dân vùng núi Tây Bắc với cư dân vùng đồng bằng châu thổ Bắc Bộ diễn ra mạnh mẽ, trong đó vai trò của sông Đà và sông Hồng có ý nghĩa to lớn trong việc chuyển tải mối quan hệ Núi - Đồng bằng ấy.



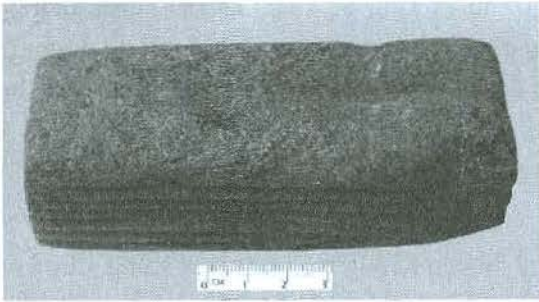
Hình 3. Bàn đập vải vỏ cây vùng núi Đông Bắc (a, b) và Tây Bắc (c, d) Việt Nam
(Nguồn: Phan Thanh Toàn)

3. Vùng đồng bằng ven biển miền Trung

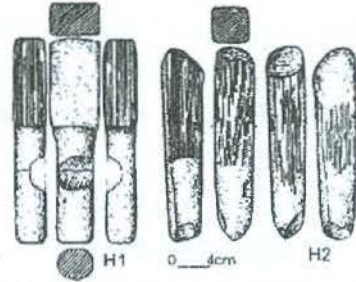
3.1. Địa điểm Thạch Lạc ở xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, một di tích cồn sò điệp ven bờ biển Bắc Trung Bộ. Di tích được thám sát và khai quật 7 lần với tổng diện tích 370m². Trong cuộc khai quật năm 2015, đã tìm thấy bàn đập vải vỏ cây trong lớp muện của di tích này. Niên đại giai đoạn sớm từ 5.000 đến 4.420 ± 60 năm BP và giai đoạn muộn từ 4.420 ± 60 đến 3.809 ± 70 năm BP. Chiếc bàn đập này có hình chữ nhật, làm bằng đá phiến, màu xám, không có tay cầm. Trên hai mặt lớn được khắc 7 rãnh nhỏ song song. Hai mặt lớn còn lại được khắc vết lõm lớn, nhưng không sâu (Hình 4a) (Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Gia Đồi 2018: 39-52; Lâm Mỹ Dung et al. 2016: 162-165).

3.2. Địa điểm Tô Hạp ở xã Tô Hạp, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, có sưu tập đồ đá như cuốc, rìu, mũi nhọn, bàn mài và khuôn đúc rìu đồng và bàn đập vỏ cây nguyên vẹn. Chiếc bàn đập này được làm từ đá phiến, chế tác cẩn thận, thân dài 26cm, phần tay cầm dài 15cm. Phần khắc rãnh dài 11cm, rộng 4,5cm, dày 4cm, trên một mặt có 13 vết khắc rãnh, mặt kia có 15 vết khắc song song (Hình 4b). Sưu tập này có tuổi khoảng 2.500 năm BP (Nguyễn Khắc Sừ, Nguyễn Công Bằng 2003: 3-15).

3.3. Địa điểm Hòa Diêm ở xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, thuộc vùng ven biển Nam Trung Bộ. Cuộc khai quật năm 2002 đã phát hiện 1 bàn đập vải vỏ cây bằng đá phiến, nằm trong tầng văn hóa cùng với rìu, bôn đá, đồ đồng, đồ gốm và mộ nồi vỏ gốm, có niên đại khoảng 2.500 năm BP. Chiếc bàn đập này thuộc loại có cán, các rãnh song song ở một đầu, vết khắc rãnh cả trên bốn mặt. Toàn thân dài 24,5cm, rộng 4,5cm, dày 4,5cm (Nguyễn Khắc Sừ, Nguyễn Công Bằng 2003: 3-15). Loại bàn đập có vết khắc rãnh ở 4 mặt như ở Hòa Diêm hầu như chưa gặp ở đâu trên lãnh thổ Việt Nam.



a. Bàn đập Thạch Lạc



b. Bàn đập Tô Hạp

Hình 4. Bàn đập vải vỏ cây ở duyên hải Trung Bộ Việt Nam

(Nguồn: Lâm Thị Mỹ Dung)

3.4. Địa điểm Vĩnh Yên ở xã Vĩnh Yên, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Trong cuộc khai quật năm 2009 đã tìm thấy 3 mảnh đập vải vỏ cây. Chiếc có ký hiệu 09VYHTSL3: 5 bị vỡ một nửa, nửa còn lại được cho là chiếc bàn đập vải vỏ cây, làm từ đá phiến, thân hình chữ nhật, trên mặt hẹp được khắc 30 rãnh, mặt bên kia có 25 rãnh. Trên 2 mặt lớp có khắc rãnh to và sâu hình lòng máng. Địa điểm Vĩnh Yên là của cư dân ven biển, cồn cát, thuộc thời đại Kim khí muộn, có niên đại 2.120 ± 70 và 2080 ± 70 năm BP (Trần Quý Thịnh và nnk 2012: 191).

4. Trên đất Tây Nguyên

Tây Nguyên gồm các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng, vùng đất của các cao nguyên đất đỏ basalt, với độ cao trung bình 500-600m so với mực nước biển. Đây là địa bàn tìm thấy nhiều bàn đập khắc rãnh, thuộc các loại hình có cán hoặc không có cán và đều xuất hiện trong các di tích hậu kỳ Đá mới - sơ kỳ Kim khí, có niên đại 4.000 - 3.000 năm BP. Loại không có cán kiểu bàn đập Phùng Nguyên đã tìm thấy trong di tích Lung Leng (Kon Tum), Taiper, Làng Ngol (Gia Lai), Đồi Nghĩa Trang, di tích Lò Ô (Đắk Nông); còn loại có tay cầm tìm thấy ở Buôn Kiêu (Đắk Lắk), Đắk Tôn (Đắk Nông) và Đà Lạt (Lâm Đồng).

4.1. Địa điểm Lung Leng ở xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, được khai quật năm 1999 và 2000 với diện tích trên 10.000m². Trong lớp văn hóa có niên đại từ 3.500 đến 3.000 năm BP tìm thấy bàn đập vải vỏ cây, thân hình khối chữ nhật, không có tay cầm. Trên hai mặt lớn được khắc các rãnh rãnh song song nhau, một mặt rãnh nằm ngang, mặt kia các rãnh nằm dọc thân. Hai mặt lớn còn lại được tạo 2 rãnh lớn hình lòng máng (Nguyễn Khắc Sứ 2007: 120). Kiểu vết khắc một mặt khắc ngang, còn mặt kia khắc dọc ở Lung Leng giống bàn đập Làng Ngol và khác với bàn đập Phùng Nguyên.

4.2. Địa điểm Đồi Chợ ở thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông. Trong sưu tập đồ đá năm 1987 có trên 30 hiện vật đá, gồm cuốc, rìu tứ giác, bàn đập khắc rãnh, đá gia trọng, vòng trang sức, cùng đồ gốm. Chiếc bàn đập có thân hình khối, khắc các rãnh song song ở hai mặt lớn đối nhau, hai mặt còn lại khắc 2 rãnh lớn, không có cán cầm, giống di vật tìm thấy trong văn hóa Phùng Nguyên. Sưu tập này có niên đại 3.500 năm BP (Nguyễn Khắc Sứ 2004: 422).

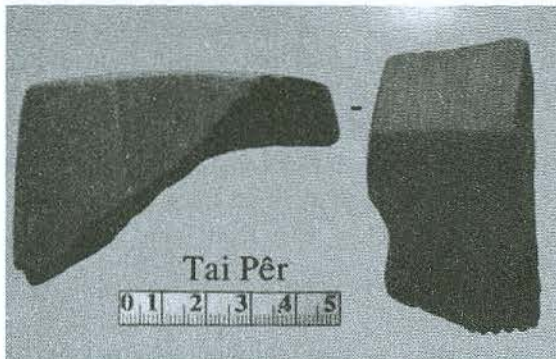
4.3. Địa điểm Tai pèr ở xã Ia Kor, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, được khai quật năm 2003, là di chỉ cư trú - xưởng, có niên đại hậu kỳ Đá mới - sơ kỳ Kim khí. Tại đây đã tìm thấy 1 bàn đập vải vỏ cây bị vỡ một phần. Bàn đập làm từ đá phiến, có hình khối chữ nhật, không có cán cầm. Trên một mặt lớn có 21 vết khắc rãnh theo chiều dọc, còn mặt kia bị vỡ không đếm được số lượng rãnh, nhưng vết rãnh còn lại cho thấy các rãnh cũng khắc theo chiều dọc (Hình 5a) (Nguyễn Khắc Sứ, Phan Thanh Toàn 2007: 18-23).



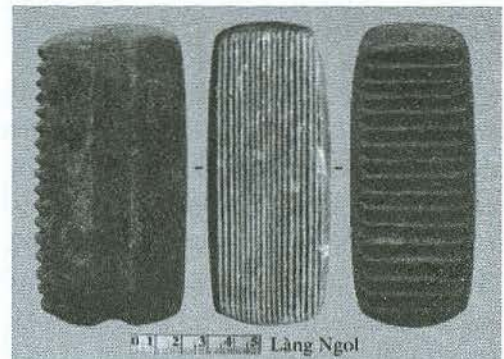
4.4. Địa điểm Làng Ngol gần Tai pêr, ở huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, được khai quật năm 2004, có niên đại 3.500 năm BP. Bàn đập ở đây còn nguyên vẹn, thân dài 12,5cm, rộng 5cm, dày 4cm. Vết khắc trên 2 mặt lớn với các đường rãnh song song. Trên một mặt lớn được khắc 22 rãnh dọc (theo chiều dài của bàn đập), mặt còn lại khắc 16 rãnh ngang. Hai mặt lớn khác, mỗi bên tạo một rãnh lõm lòng máng lớn, giống bàn đập Lung Leng (*Hình 5b*) (Nguyễn Gia Đồi 2005: 170-173).

4.5. Địa điểm Lô Ô thuộc xã Đăk Nang, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông, được phát hiện năm 2017, cùng sưu tập riêu bôn đá và đồ gốm còn có 1 bàn đập vải vỏ cây, làm từ đá schiste silic, mài nhẵn toàn thân. Trên một mặt lớn được khắc 11 rãnh; mặt đối có 8 rãnh. Các rãnh đều chạy song song dọc theo chiều dài thân. Chính giữa hai mặt còn lại và một đầu có rãnh lõm cong hình lòng máng. Bàn đập dài 10,2cm, rộng 4.0cm, dày 3,8cm (*Hình 5c*) (Nguyễn Khắc Sử và ntk 2017).

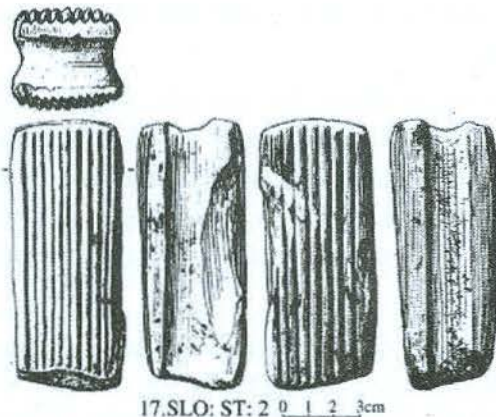
4.6. Địa điểm Chư K'tu ở xã Xuân Phú, huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk, là di chỉ cư trú - xưởng chế tác riêu đá có niên đại khoảng 3.500 năm BP. Trong đợt khai quật 2004 đã phát hiện 1 bàn đập vải vỏ cây, bị vỡ một nửa. Bàn đập có hình khối chữ nhật, không có tay cầm. Hai mặt lớn được khắc 13 rãnh nhỏ đều nhau, song song với chiều dài của bàn đập, hai mặt lớn còn lại tạo một rãnh lớn hình lòng máng (*Hình 5d*) (Nguyễn Gia Đồi và ntk 2002).



a. Bàn đập Tai Pêr



b. Bàn đập Làng Ngol



c. Bàn đập Lô Ô



d. Bàn đập Chư K'tu

Hình 5. Bàn đập vải vỏ cây ở Tây Nguyên

(Nguồn: Nguyễn Khắc Sử 2007)

4.7. Địa điểm Đắc Tôn ở xã Đắc Tôn, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông, trong sưu tập này đã phát hiện 2 bàn đập khắc rãnh cùng riu mài toàn thân và đồ gốm, có niên đại khoảng 3.500 năm BP. Cả hai bàn đập đều được làm từ đá phiến, thuộc loại có cán cầm, thân dài, mặt cắt ngang hình chữ nhật. Vết khắc sử dụng được khắc trên một mặt ở một đầu với các rãnh nhỏ, sâu và song song nhau. Trong đó, một bàn đập vết khắc dọc, chiếc còn lại vết khắc nằm ngang so với trục dài của thân (*Hình 6a*) (Nguyễn Khắc Sử 2004: 429).

4.8. Địa điểm Xuân Thượng ở huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, có chiếc bàn đập vỏ cây ký hiệu BTLĐ: 47, hiện lưu ở Bảo tàng Lâm Đồng. Bàn đập này được làm từ đá phiến sét, màu xanh đậm, trông giống như một cây vọt bóng bàn. Toàn thân dài 23cm, rộng 6cm, dày 2,4cm. Hai bên mặt nhỏ được khắc mỗi bên 4 rãnh song song (*Hình 6b*) (Nguyễn Khắc Sử 2007: 13).

4.9. Địa điểm Mê Linh ở xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, có chiếc bàn đập được làm từ đá phiến, màu xanh đậm, có tay cầm. Toàn thân dài 23cm, rộng 4,8cm, dày 3,2cm. Trên một đầu được khắc 6 rãnh song song ở một mặt, chạy dài 10cm. Tay cầm dài 12cm mài thon nhỏ, gần tròn (*Hình 6c*) (Trần Văn Bảo 2014).

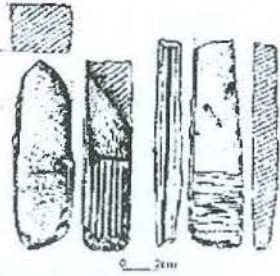
4.10. Địa điểm Quảng Đức, một bàn đập ở tỉnh Quảng Đức (nay là tỉnh Lâm Đồng) được H. Fontaine thu thập, công bố năm 1975. Bàn đập thuộc loại có tay cầm, toàn thân dài 22cm, rộng 6cm, dày 4cm. Trên một mặt ở một đầu được khắc 11 rãnh nhỏ, chạy dài 9cm. Phần tay cầm mài thon nhỏ dần (*Hình 6d*) (Fontaine, H. 1975: 77-137).

4.11. Địa điểm Phú Lâm ở xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, có chiếc bàn đập ký hiệu BTLS 9470, hiện được bảo quản tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh. Bàn đập này thuộc loại có tay cầm, toàn thân dài 15cm, rộng 4cm, dày 4cm. Trên ba mặt của một đầu được khắc các rãnh nhỏ, chạy dọc theo chiều dài của bàn đập, các rãnh khắc không đều nhau (Đặng Văn Thắng và nnk 1998: 640).

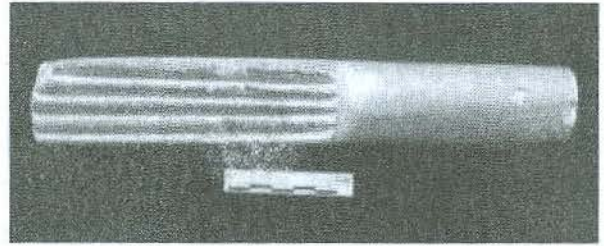
4.12. Địa điểm Buôn Kiêu ở xã Dương Mao, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, được khai quật năm 2015, đã thu thập được 4 bàn đập vỏ cây nguyên, cùng nhiều mảnh vỡ bàn đập khác. Bàn đập đều được làm bằng basalt, có tay cầm, kích thước trung bình thân dài 22cm, rộng 5cm, dày 4cm. Một đầu nhỏ được mài vê tròn làm tay cầm; trên một đầu lớn được khắc 7 rãnh nhỏ song song với chiều dài bàn đập. Di tích Buôn Kiêu có hai lớp văn hóa, lớp dưới có niên đại khoảng 5.000 năm BP, lớp trên, nơi tìm thấy bàn đập khoảng 3.500 BP (*Hình 6e*) (Lương Thanh Sơn, Phạm Bảo Trâm 2016).

4.13. Địa điểm Y Ngông ở phố Y Ngông, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, tại đây, năm 2008 đã tìm thấy 1 chiếc bàn đập vỏ cây khi đào đất làm nhà. Bàn đập bằng đá basalt, màu nâu sẫm, mài nhẵn toàn thân. Toàn thân dài 23,5 cm, rộng 5,8 cm, dày 2,9 cm. Trên một mặt hẹp ở một đầu được khắc các rãnh song song đều nhau, chạy dọc thân (*Hình 6g*) (Phạm Bảo Trâm 2018).

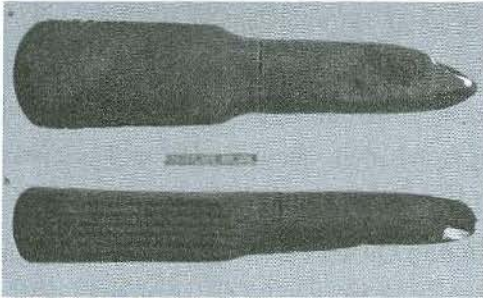
4.14. Địa điểm Trung Sơn: Năm 2005, các nhà khảo cổ học đã thu thập một bàn đập vỏ cây, loại có cầm tay ở địa điểm Trung Sơn, xã Ia Po, huyện Chư Jú (Đắc Nông). Bàn đập làm từ đá phiến, thân dài 27cm, chiều rộng 5,2cm, hẹp nhất 4cm, dày 3cm. Trên một mặt lớn được khắc các rãnh nhỏ, đều, song song, giống di vật tìm thấy ở Buôn Kiêu, Y Ngông (Đắk Lắk) và Đắc Tôn (Đắc Nông) (Vũ Tiến Đức 2015).



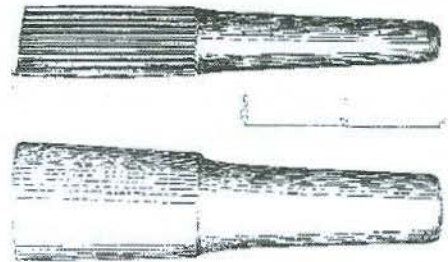
a. Bàn đập Đắc Tôn



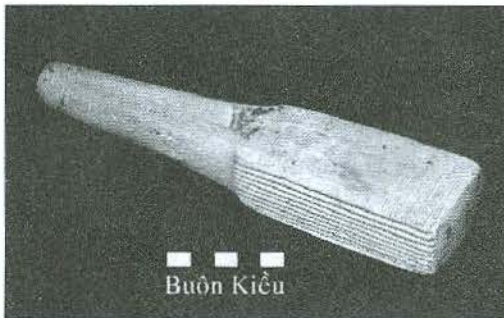
b. Bàn đập Xuân Thượng



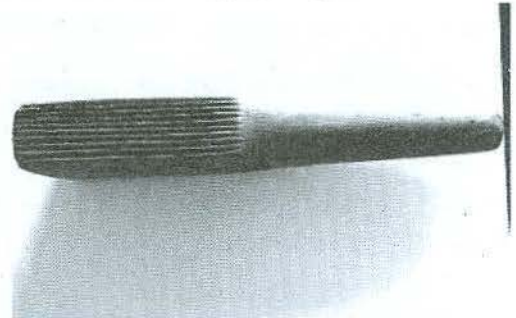
c. Bàn đập Mê Linh



d. Bàn đập Quảng Đức



e. Bàn đập Buôn Kiều



g. Bàn đập Y Ngông

Hình 6. Bàn đập vải vò cây ở Tây Nguyên (Nguồn: Nguyễn Khắc Sử)

5. Nhận xét sơ bộ

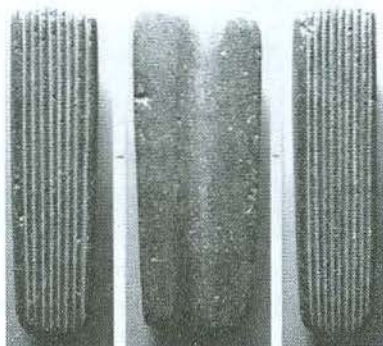
5.1. Theo thống kê chưa đủ, tại Việt Nam đến nay đã phát hiện gần 30 địa điểm có bàn đập vò cây bằng đá. Trong đó, một số ít thu thập ngẫu nhiên, còn phần lớn được tìm thấy trong các địa điểm khảo cổ. Chúng thường trong tình trạng bị vỡ, do đã qua sử dụng. Đây là một loại dụng cụ lao động liên quan đến việc gia công sợi từ việc đập vò cây, lấy sợi dệt vải làm quần áo, làm chân đấp cho con người hoặc làm dây câu, lưới vò đánh bắt cá.

5.2. Ở Việt Nam tồn tại hai loại bàn đập vò cây, đó là loại thân hình khối hộp chữ nhật, không có tay cầm và loại thân hình trụ dài có tay cầm. Loại đầu tiên phân bố ở đồng bằng sông Hồng, trong các di tích tiền Đông Sơn, chủ yếu là trong văn hóa Phùng Nguyên. Loại này còn tìm thấy rải rác ở vùng núi Tây Bắc Việt Nam, vùng duyên hải Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên. Chúng hoàn toàn vắng mặt ở vùng núi Đông Bắc Việt Nam.

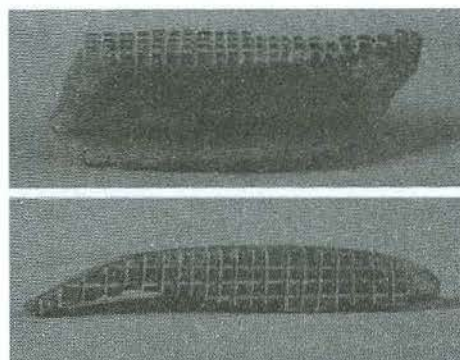
Trong loại bàn đập thân hình khối hộp chữ nhật, không có tay cầm có thể nhận ra một số kiểu dáng khác nhau trên mặt bàn đập khác nhau. Kiểu bàn đập đầu tiên là cả hai mặt đều được khắc các rãnh dọc chạy song song với chiều dài bàn đập. Loại này khá phổ biến ở Việt Nam

và tập trung cao nhất trong văn hóa Phùng Nguyên. Loại này lẻ tẻ tìm thấy ở Tây Nguyên và vùng duyên hải Trung Bộ Việt Nam. Chúng cũng có mặt trong số di tích ở tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) như ở địa điểm Qiaojian (*Hình 7a*).

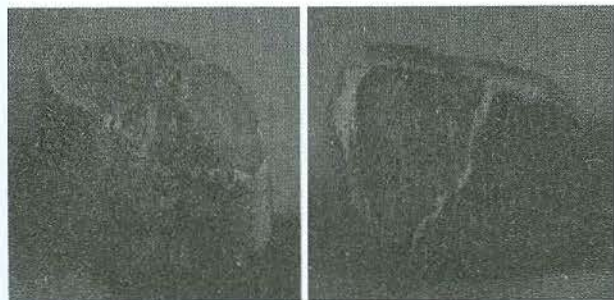
Kiểu bàn đập thứ hai của loại bàn đập thân hình khối hộp chữ nhật thuộc về những bàn đập có một mặt rãnh khắc dọc, còn mặt kia khắc rãnh ngang theo chiều dài của bàn đập. Kiểu này chỉ thấy ở Tây Nguyên như ở địa điểm Lung Leng và Làng Ngol. Ở Việt Nam chưa thấy kiểu bàn đập hình khối hộp mà ở hai mặt lớn khắc hình ô vuông như đã gặp ở địa điểm Cầm Đầu Nham (Gantuoyan), tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc (*Hình 7b*) và ở Việt Nam cũng chưa tìm thấy kiểu bàn đập thân hình con dấu, mặt khắc ở mặt một đầu hẹp với các mô típ hình nan chiếu, hình ca rô, còn đầu kia làm tay cầm, như tìm thấy khá phổ biến ở các địa điểm Xiaojin, Shanglang, hang Dingmo và Poliunling tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc (*Hình 7 c-g*)¹.



a. Bàn đập Qiaojian



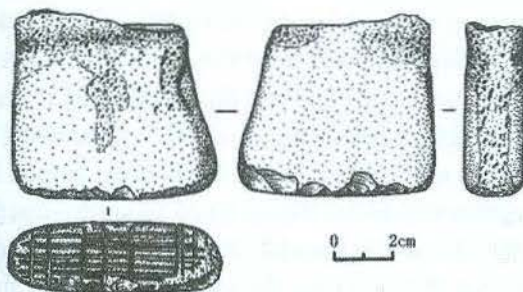
b. Bàn đập Gantuoyan



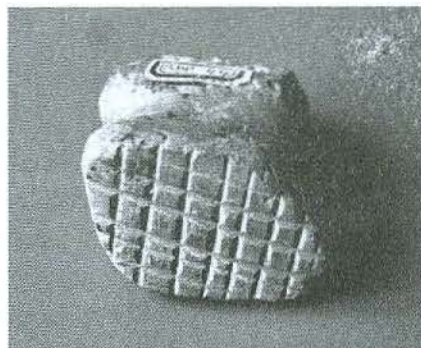
c. Bàn đập Xiaojin



d. Bàn đập Shanglang



e. Bàn đập hang Dingmo



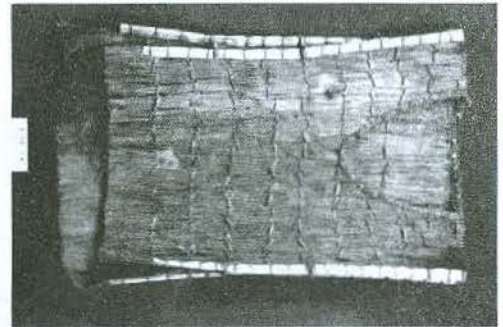
g. Bàn đập Poliunling

*Hình 7. Bàn đập vỏ cây ở Quảng Tây, Trung Quốc
(Nguồn: Xie Guangmao 2018)*

Loại bàn đập thân hình trụ dài, có tay cầm phân bố chủ yếu phân bố ở vùng núi Đông Bắc, đồng bằng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên. Loại này có một số kiểu dáng khác nhau. Kiểu một là loại trên một đầu bàn đập được khắc hình ô vuông. Loại này hiện duy nhất tìm thấy ở địa điểm Lò Gạch (Hà Giang) thuộc vùng núi Đông Bắc. Cũng làm từ viên cuội dài, nhưng vết khắc song song theo chiều dài hoặc theo chiều ngang của bàn đập, đã gặp ở địa điểm Đák Tôm (Đắk Nông), đôi khi được khắc ở cả 4 mặt trên một đầu như ở vùng núi Tô Hạp (Khánh Hòa).

Kiểu hai chiếm đa số loại bàn đập có tay cầm ở Việt Nam, là loại được gia công chế tác cẩn thận, bằng kỹ thuật mài, cưa và đánh bóng. Bàn đập kiểu này có sự phân biệt rõ giữa phần khắc rãnh có thân hình khối chữ nhật và phần chuôi cầm thuôn nhỏ và tròn. Các rãnh được khắc thường nhỏ, đều, sâu và bố trí ở một hoặc hai cạnh hẹp. Kiểu bàn đập này hầu như không gặp ở châu thổ sông Hồng cũng như ở Quảng Tây (Trung Quốc).

5.3. Chức năng của những bàn đập này cần được thảo luận thêm, nhưng đa số cho rằng, chúng là dụng cụ đập vỏ cây để lấy sợi dệt vải, may mặc quần áo. Trước năm 1975, một số cư dân bản địa ở Tây Nguyên như Ba na, Sê đăng, Gia rai... vẫn còn sử dụng vải vỏ cây (Hình 8). Trước thế kỷ XVI, vải vỏ cây còn được cư dân Nam Sahara (châu Phi), Đông Nam Á, Indonesia, New Guinea, Polynesia, Melisia, Trung Mỹ và Nam Mỹ sử dụng.



Hình 8. Áo được làm từ vải vỏ cây của người Ba Na trưng bày tại Bảo tàng Gia Lai
(Nguồn: Phan Thanh Toàn)

Bản đồ phân bố các di tích khảo cổ thời tiền sử tìm thấy bàn đập đá hầu như bao phủ hầu hết địa bàn các tộc người nói trên. Với dữ liệu dân tộc học này cho thấy, việc sử dụng bàn đập đá để đập vỏ cây là có cơ sở. Thực tế, nhiều bàn đập tìm thấy trong các di tích khảo cổ thường bị gãy vỡ do sử dụng và cũng là căn cứ khẳng định thêm chức năng của chúng là công cụ đập vải vỏ cây. Tới đây, chúng ta cần khảo sát cụ thể hơn ở Việt Nam, loại cây nào cho sợi đã được cư dân cổ khai thác, cũng như quy trình gia công lấy sợi, dệt vải, may mặc của cư dân tiền sử ra sao.

5.4. Các bàn đập vải vỏ cây bằng đá ở Việt Nam tìm thấy trong các di tích hậu kỳ Đá mới hoặc sơ kỳ Kim khí, có niên đại từ 5.000 đến 3.000 năm BP. Chúng thường nằm cùng với cuốc đá, rìu đá mài toàn thân, đồ gốm văn thừng, dọi xe sợi bằng đất nung. Việc chế tác và sử dụng bàn đập vỏ cây lấy sợi dệt vải là một trong những thành tựu quan trọng của cư dân tiền sử Việt Nam, gắn liền với phát triển nông nghiệp cố định và các tiểu vùng địa lý khác nhau. Ở mỗi vùng địa lý, con người đã sáng tạo ra các kiểu bàn đập với hình dáng và vết khắc khác nhau, thể hiện sự tương thích giữa nhu cầu của con người với môi trường cụ thể. Niên đại xuất hiện bàn đập vải vỏ cây trên thế giới cũng chưa được nghiên cứu có hệ thống. Theo thông tin của Xie Guangmao, bàn đập ở hang Dingmo có tuổi 7.900 đến 4.000 năm BP được xem là sớm nhất ở Quảng Tây và thậm chí cả Đông Á (Guangmao Xie 2018). Trước đó, năm 2004, Tang Chung cho biết, bàn đập vải vỏ cây tìm thấy trong một số di tích khảo cổ ở châu thổ sông Châu Giang (Quảng Đông) có niên đại 6.250 ± 240 năm BP và được xem là đại diện cổ nhất cho công nghệ vải vỏ cây ở Đông Á, Thái Bình Dương và Trung Mỹ (Tang Chung 2004: 484-491).

Trong tương lai, chúng ta cần phân tích nhiều niên đại tuyệt đối hơn nữa cho các di tích tìm thấy bàn đập vỏ cây, xem xét quan hệ giữa các tộc người sử dụng vỏ cây từ tiền sử đến lịch sử, đánh giá sâu sắc hơn thành tựu công nghệ vỏ cây ở Việt Nam trong sự thích ứng giữa văn hóa và môi trường nhiệt đới gió mùa khu vực.

Chú thích:

(1). Tư liệu khảo tá và minh họa về bàn đập vỏ cây ở tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) là do Giáo sư Tạ Quang Mậu (Xie Guangmao) cung cấp qua thông tin về khảo sát bàn đập đá thời tiền sử Quảng Tây (*A Study of the Prehistoric Stone Beaters from Guangxi*). Nhân đây, tác giả cảm ơn GS Tạ Quang Mậu.

TÀI LIỆU DẪN

- ĐẶNG VĂN THẮNG VÀ NNK 1998. *Khảo cổ học tiền sử và sơ sử thành phố Hồ Chí Minh*. Nxb. Trẻ: 640.
- FONTAINE, H 1975. Nouvelles récoltes d'objets préhistoriques, dans *Bulletin de la Société des Etudes Indochinoises*, ns, tome L, n0 1, Sai Gon, pp.77-137. fig.6, p 99)
- GUANGMAO XIE 2018. *A Study of the Prehistoric Stone Beaters from Guangxi* (Thông tin cá nhân).
- HÀ VĂN TẤN 1979. Về những cái gọi là “bàn đập” trong các di chỉ thuộc văn hóa Phùng Nguyên. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1979*: 80-83.
- HÀN VĂN KHÂN 2005. *Văn hóa Phùng Nguyên*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội: 81.
- HÀN VĂN KHÂN 2009. *Xóm Rền, một di chỉ khảo cổ đặc biệt quan trọng của thời đại đồ đồng Việt Nam*. Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội: 73-75. Bản ảnh 13, h. 2.
- HOÀNG XUÂN CHINH 1966. Báo cáo khai quật đợt II di chỉ Phùng Nguyên. Trong *Một số báo cáo về khảo cổ học Việt Nam*, Hà Nội: 142.
- LÂM THỊ MỸ DUNG VÀ NNK 2004. *Báo cáo khai quật Hang Chỏ, xã Cao Rằm, huyện Lương Sơn, Hòa Bình*. Tư liệu Khoa Sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
- LÂM THỊ MỸ DUNG, PHILIP PIPER et al. 2016. Kết quả khai quật địa điểm Thạch Lạc tháng 4 năm 2015. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2015*: 162-165.
- LÊ XUÂN DIỆM, HOÀNG XUÂN CHINH 1983. *Di chỉ khảo cổ học Đồng Đậu*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- LƯƠNG THANH SƠN, PHẠM BẢO TRÂM 2015. Phát hiện bàn đập vỏ cây ở Buôn Kiều (Đắk Lắk). Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2015*, Hà Nội.
- NGUYỄN CƯỜNG 2002. *Văn hóa Mai Pha*. Sở Văn hóa thông tin Lạng Sơn xuất bản, Lạng Sơn, Bản ảnh 16 và 18: 296.
- NGUYỄN GIA ĐỐI 2005. Báo cáo sơ bộ kết quả khai quật di chỉ Làng Ngòi (Gia Lai) năm 2004. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2005*: 170-173.
- NGUYỄN KHẮC SỬ (Chủ biên) 2004. *Khảo cổ học tiền sử Dak Lak*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, Bản ảnh 57: 429.
- NGUYỄN KHẮC SỬ (chủ biên) 2007. *Khảo cổ học tiền sử Kon Tum*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội . Fig. 3, p.210.
- NGUYỄN KHẮC SỬ (chủ biên) 2010. *Báo cáo khai quật vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, trên đất hai tỉnh Điện Biên và Lai Châu*, Tư liệu Viện Khảo cổ học năm 2010. Hà Nội.
- NGUYỄN KHẮC SỬ 2007. *Khảo cổ học tiền sử Tây Nguyên*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội. h. 3: 131.
- NGUYỄN KHẮC SỬ nnk 2000. *Hà Giang thời tiền sử*. Nxb. Văn hóa - Thông tin , Hà Giang, Bản vẽ 66, tr. 338, Bản ảnh 50-53: 378-379.

- NGUYỄN KHẮC SỬ và nnk 2017. *Báo cáo kết quả khai quật hang C6-1 huyện Krong No, tỉnh Đắk Nông*. Tư liệu Viện Khảo cổ học, Hà Nội
- NGUYỄN KHẮC SỬ, NGUYỄN CÔNG BẰNG 2003. Ghi chú về tiền sử và sơ sử Khánh Hòa dưới ánh sáng của tài liệu mới. Trong *Khảo cổ học*, số 5, Bản vẽ 5: 9.
- NGUYỄN KHẮC SỬ, PHAN THANH TOÀN 2007. Khai quật di chỉ Tai Pêr (Gia Lai): Tư Liệu, nhận thức và thảo luận. Trong *Khảo cổ học*, số 5:18-23.
- NGUYỄN MINH HÙNG 2014. *Báo cáo khai quật di chỉ khảo cổ học Khu Đường lần thứ ba năm 2013*. Khóa luận tốt nghiệp cử nhân, khoa Sử, trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2014, Bản ảnh 32.
- NGUYỄN THỊ THÚY, NGUYỄN GIA ĐOÀI 2018. Phác thảo về đời sống và tổ chức xã hội của cư dân Thạch Lạc (Hà Tĩnh). Trong *Khảo cổ học*, số 3: 39-52.
- PHẠM BẢO TRÂM 2018. *Bàn đập vỏ cây ở phố Y Ngông, Buôn Ma Thuột*. Tư liệu Bảo tàng Đắk Lắk.
- TANG CHUNG 2004. Về bàn đập vải vỏ cây bằng đá thời tiền sử ở Đông Á. Trong *Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 484-491.
- TRẦN QUÝ THỊNH, NGUYỄN TÂM, NGUYỄN NGỌC QUÝ 2012. *Di chỉ khảo cổ học Vĩnh Yên, Khánh Hòa*. Nxb. Lao Động, Hà Nội, Bản vẽ hình 27, Bản ảnh 14.
- TRẦN VĂN BẢO 2014. *Khảo cổ học tiền sử, sơ sử và Lịch sử Lâm Đồng*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- TRỊNH HOÀNG HIỆP 2001. *Di chỉ khảo cổ học Mán Bạc (Ninh Bình)*. Luận án tiến sĩ khảo cổ học, Tư liệu Viện khảo cổ học.
- VŨ TIỀN ĐỨC 2015. *Phát hiện bàn đập vải vỏ cây bằng đá ở địa điểm Trung Sơn (tỉnh Dak Nông)*. Tư liệu lưu trữ tại Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên.

PREHISTORICAL TREE-BARK BEATER IN VIỆT NAM

NGUYỄN KHẮC SỬ

To date, there have been nearly 30 archaeological sites in Việt Nam with stone tree-bark beaters. These beaters were found in the late Neolithic or early Metal-Age sites, dating from 5.000 BP to 3.000 BP. They are often located with stone hoes, full-ground axes, ceramics with cord designs, and terra-cotta spindles.

Based on their forms, the tree-bark beaters have been divided into two types: The first type includes rectangular ones without handles and the second type consists of the long cylindrical beaters with handles. The first type is distributed in the Red River Delta, in the pre-Đông Sơn sites, mainly of the Phùng Nguyên culture. This type has also been found scattered in the Northwestern mountainous area of Northern Việt Nam, the Northern coastal area of Central Việt Nam and Tây Nguyên. They also appeared in some sites in Guangxi Province (China) such as the Qiaojian site. The second type is mainly distributed in the Northeastern mountainous area of Northern Việt Nam, the coastal plains of Central Việt Nam and Tây Nguyên.

Their functions need further discussion, but they are believed to be tools for beating tree barks to get textile fibers by the majority. Their different forms and inscribed marks demonstrate the compatibility between the human needs and the specific environment in each different geographical area.